

Bản án số: 147/2018/HSPT

Ngày: 13/8/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Lan Phương

Các thẩm phán: Ông Dương Xuân Tuấn

Ông Lê Thanh Hùng

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 13/8/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 112/2018/TLPT-HS ngày 28/6/2018, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án Hình sự sơ thẩm số: 22/2018/HS-ST ngày 22/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/QĐXXPT-HS, ngày 27/7/2018.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Hoàng Văn L, sinh năm: 1987; tại xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hoá; trú tại: Thôn A, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 9/12; con ông Hoàng Văn H và bà Lưu Thị T; có vợ là Hoàng Thị L và có 01 con; tiền án, tiền sự: không.

Tạm giữ: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/01/2018 đến ngày 03/02/2018. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Hoàng Đình B, sinh năm: 1984; tại xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hoá; trú tại: Thôn A, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 7/12; con ông Hoàng Đình T (đã chết) và bà Hoàng Thị H; có vợ là Lê Thị N và có 03 con; tiền án, tiền sự: không

Tạm giữ: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/01/2018 đến ngày 03/02/2018. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Trịnh Đình T, sinh năm: 1986; tại xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hoá; trú tại: Thôn A, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 6/12; con ông Trịnh Đình M (đã chết) và bà Bùi Thị T; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không

Tạm giữ: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/01/2018 đến ngày 03/02/2018. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Ngoài ra còn có 3 bị cáo khác không kháng cáo, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án hình sự sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 30 tháng 01 năm 2018, Hoàng Đình B, Hoàng Văn L, Trịnh Đình T và Hoàng Đình Q, đến gia đình ông K, sinh năm 1966 ở Thôn A, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hoá để đánh bạc. Trước khi đánh bạc các bị cáo thống nhất đánh bạc bằng hình thức “Đánh liêng”. Hình thức chơi, các bị cáo dùng 52 cây bài tú lơ khơ chia cho mỗi người ba cây bài, nếu các cây bài được chia có cùng số thì gọi là “sáp”, các cây bài có số thứ tự liên tiếp gọi là “liêng”, các cây bài có hình người không liền kề nhau gọi là “đĩ”, số điểm cộng lớn nhất của ba cây bài làm tròn cho 10 lấy chín điểm là cao nhất. Hình thức chơi từ cao xuống thấp, từ sáp, liêng đến đĩ sau là tính điểm, Chèo có nghĩa là số điểm, liêng hoặc đĩ của từ hai người trở lên trùng nhau. Khi các bị cáo đã thống việc đánh bạc thì Trịnh Đình T lấy một bộ bài tú lơ khơ ở góc hè nhà ông K để làm công cụ đánh bạc. Do gia đình ông K đi vắng nên các bị cáo ngồi ở hè nhà để đánh bạc.

Các bị cáo sử dụng số tiền vào mục đích đánh bạc như sau: Hoàng Đình B 1.820.000đ (*một triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng*), Hoàng Văn L: 2.000.000đ (*hai triệu đồng*), Trịnh Đình T: 1.100.000 (*một triệu một trăm nghìn đồng*), Hoàng Đình Q: 1.320.000 (*một triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng*). Bốn bị cáo B, L, T và Q đánh bạc đến 14 giờ cùng ngày thì có Hoàng Trọng T đến và dùng 1.710.000đ (*một triệu bảy trăm mười nghìn đồng*) để tham gia đánh bạc. Đến khoảng 14 giờ 30 phút thì có Tống Văn C đến cùng tham gia đánh bạc, số tiền C dùng để đánh bạc là 1.500.000đ (*một triệu năm trăm nghìn đồng*). Sáu bị cáo đánh bạc đến 15 giờ 10 phút thì bị lực lượng Công an huyện Hà Trung phối hợp Công an xã H phát hiện bắt quả tang. Tại chiếu bạc lực lượng công an thu giữ 9.450.000 (*chín triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng*), 52 cây bài tú lơ khơ đã qua sử dụng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 22/2018/HSST, ngày 22/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, đã quyết định: Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Văn L, Hoàng Đình B, Trịnh Đình T phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm s, điểm i, khoản 1, Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015. Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn L 6 (*sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án và được trừ 03 (*ba*) ngày tạm giữ.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Đình B 6 (*sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án và được trừ 03 (*ba*) ngày tạm giữ.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Đình T 6 (*sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án và được trừ 03 (*ba*) ngày tạm giữ.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt của các bị cáo khác và tang vật, về án phí và quyền kháng cáo của bị cáo theo qui định của pháp luật.

Ngày 23/5/2018, các bị cáo Hoàng Văn L, Hoàng Đình B, Trịnh Đình T có đơn kháng cáo với nội dung: xin được giảm hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm, đại diện VKS tỉnh Thanh Hoá đề nghị: Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình: ngày 30 tháng 01 năm 2018, tại gia đình ông K ở Thôn A, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hoá, các bị cáo Hoàng Đình B, Hoàng Văn L, Trịnh Đình T, Hoàng Đình Q, Hoàng Trọng T và Tống Văn C đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam dưới hình thức “đánh liêng”. Số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc được xác định là 9.450.000 đồng. Nên Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xét xử các bị cáo về tội “đánh bạc” theo khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[1] Xét kháng cáo của các bị cáo Hoàng Văn L, Hoàng Đình B, Trịnh Đình T xin giảm mức hình phạt: Đánh bạc là tệ nạn xã hội nhưng các bị cáo đã ham cờ bạc dẫn đến việc phạm tội. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây tổn thất về kinh tế cho bản thân các bị cáo và ảnh hưởng đến tình hình trị an của xã hội. Nên hành vi phạm tội của các bị cáo cần xử phạt một cách nghiêm minh để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, hành vi phạm tội của từng bị cáo và xem xét các tình tiết giảm nhẹ để xét xử các bị cáo Hoàng Văn L, Hoàng Đình B, Trịnh Đình T về tội "Đánh bạc" theo Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự và xử phạt Hoàng Văn L, Hoàng Đình B, Trịnh Đình T mỗi bị cáo là 06 (sáu) tháng tù, là có căn cứ đúng luật. Các bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt là không có căn cứ, nên kháng cáo của các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt không được chấp nhận.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo Hoàng Văn L, Hoàng Đình B, Trịnh Đình T xin được hưởng án treo: Tại phiên tòa các bị cáo đều tha thiết xin được hưởng án treo với các lý do: các bị cáo đã thấy được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn hành vi phạm tội của mình nên đề nghị Tòa xem xét cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương để giúp đỡ gia đình.

Xét thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn hành vi phạm tội của mình; Các bị cáo đều có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội

thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng, số tiền thu tại chiếu bạc không lớn. Sau khi xử sơ thẩm các bị cáo đều tự nguyện nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo Hoàng Văn L, Hoàng Đình B, Trịnh Đình T ra khỏi đời sống xã hội cũng cải tạo được các bị cáo trở thành công dân lương thiện, phù hợp với ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa và Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Tòa án nhân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo nên chấp nhận kháng cáo cho các bị cáo Hoàng Văn L, Hoàng Đình B, Trịnh Đình T được hưởng án treo, để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo L, T, B phải chịu mỗi người 200.000đ, các bị cáo đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2016/0001021; AA/2016/0001022; AA/2016/0001023, ngày 29/5/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hà Trung (các bị cáo L, T, B đã nộp đủ án phí HSST)

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do các bị cáo kháng cáo, án được sửa nên không phải chịu án phí phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm b Khoản 1 Điều 355; Điểm e Khoản 1 Điều 357 Bộ Luật tố tụng Hình sự: Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hoàng văn L, Hoàng Đình B, Trịnh Đình T, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 22/2018/HSST, ngày 22/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hà Trung.

[1] Về điều luật: Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm s điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[2] Về hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn L 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng,

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Đình B 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Đình T 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng.

Giao các bị cáo Hoàng Văn L, Hoàng Đình B, Trịnh Đình T cho UBND xã H, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo được hưởng án treo mà thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo L, T, B phải chịu mỗi người 200.000đ, các bị cáo đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2016/0001021; AA/2016/0001022; AA/2016/0001023, ngày 29/5/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hà Trung (các bị cáo L, T, B đã nộp đủ án phí HSST)

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do các bị cáo kháng cáo, án được sửa nên không phải chịu án phí phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm tuyên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- TAND huyện Hà Trung;
- Chi cục THADS huyện Hà Trung;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

(đã ký)

Hoàng Lan Phương